

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 4 năm 2019

Căn cứ Điều 6 Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự số: 111/2019/TLST-VDS ngày 26 tháng 4 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Trần H, sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ 9, phường NghTh, thị xã GiNgh, tỉnh Đắk Nông

Chị Kiều Hải Y, sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố PhX, phường PhTh, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, anh Trần H và chị Kiều Hải Y thừa nhận từ năm 2018 đến nay vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm nên đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Không có

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần H và chị Kiều Hải Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Kiều Hải Y tự nguyện chịu tiền lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận anh Trần H, sinh năm 1996 và chị Kiều Hải Y, sinh năm 1996 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần H và chị Kiều Hải Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Kiều Hải Y tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0004481 ngày 26/4/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Long. Hoàn trả cho chị Kiều Hải Y 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng còn dư, chị Kiều Hải Y liên hệ Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Long để nhận lại số tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TX. Bình Long;
- Chi cục THADS TX. Bình Long;
- Đương sự;
- UBND phường Phú Thịnh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Đình Tùng